

Số: 557/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 06/7/2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 552/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

Chị Doãn Thị Vân A; Sinh năm: 198x.

CMND số: 1219189xx do Công an tỉnh B cấp ngày 28/10/200x.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm A, xã V, huyện K, tỉnh N

Nơi ở hiện nay: Xóm A, xã V, huyện K, tỉnh N.

Anh Mai Minh Sinh năm: 198x.

CMND số: 1642143xx do Công an tỉnh N cấp ngày 27/06/201x.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm A, xã V, huyện K, tỉnh N.

Nơi công tác hiện nay: Công ty cổ phần bất động sản M - Số x Ngõ Đ , phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Doãn Thị Vân A và anh Mai Minh T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã N, huyện V, tỉnh B chứng nhận kết hôn số 72/201x quyển số 02/201x ngày 25 tháng 10 năm 201x.

Chị Vân A, anh T chung sống đến cuối năm 202x thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, mâu thuẫn gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Chị Vân A, anh T đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà anh chị đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè và anh em đã hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn. Chị Vân A, anh T đã sống ly thân từ tháng 1 năm 202x đến nay. Nay chị Vân A, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn anh T, chị Vân A cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi anh T có trụ sở cơ quan anh T đang làm việc công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Vân A, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị Vân A, anh T xác nhận vợ chồng có một con chung là: Mai Kiều A; Nữ; Sinh ngày: 10/10/201x. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Chị Vân A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Kiều A. Anh Mai Minh T tự nguyện trợ cấp nuôi cháu Mai Kiều A hàng tháng, mỗi tháng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con của chị Vân A, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Vân A, anh T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị Vân A, anh T không ai vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị Vân A, anh T thỏa thuận: Anh Mai Minh T tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn. .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Doãn Thị Vân A và anh Mai Minh T.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Vân A, anh T có 01 con chung là Mai Kiều A; Nữ; Sinh ngày: 10/10/201x. Giao cho chị Vân A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Kiều A. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 10,000,000 đồng (Mười triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực

hiện kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Chị Vân A, anh T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Chị Vân A, anh T không ai vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Mai Minh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0068930 ngày 02/7/202x tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương

